

Số: 20/KH-TH

Hạ Long, ngày 22 tháng 01 năm 2019

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NĂM HỌC 2019-2020

### I. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- Phường Giếng Đáy nằm ở phía Tây thành phố Hạ Long, nơi tập trung một số nhà máy lớn, do đó phần lớn nhân dân trên địa bàn là công nhân lao động, kinh tế địa phương tương đối ổn định, mặt bằng thu nhập của một bộ phận lớn nhân dân ở mức trung bình. Ở địa phương còn có nhiều hộ gia đình khó khăn, mức thu nhập thấp, chưa đáp ứng được đời sống và nhu cầu sinh hoạt hàng ngày.

- Đảng ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, ban ngành và Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ nhà trường.

### II. Quy mô lớp, học sinh

Kết quả thực hiện năm học 2018 -2019	Tổng		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
Điểm trường chính	40	1672	8	383	8	329	7	285	9	307	9	368
Điểm trường lẻ	22	972	6	247	5	213	4	159	4	207	3	146
<b>Tổng cộng</b>	<b>63</b>	<b>2644</b>	<b>14</b>	<b>630</b>	<b>13</b>	<b>542</b>	<b>11</b>	<b>444</b>	<b>13</b>	<b>514</b>	<b>12</b>	<b>514</b>
Học 2 buổi/ ngày	<b>63</b>	<b>2644</b>	<b>14</b>	<b>630</b>	<b>13</b>	<b>542</b>	<b>11</b>	<b>444</b>	<b>13</b>	<b>514</b>	<b>12</b>	<b>514</b>
Học 1 buổi/ ngày	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Kế hoạch năm học 2019 - 2020	Tổng		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
Điểm trường chính	40	1588	8	284	8	383	8	329	7	285	9	307
Điểm trường lẻ	26	1067	7	241	6	247	5	213	4	159	4	207
<b>Tổng cộng</b>	<b>66</b>	<b>2655</b>	<b>15</b>	<b>525</b>	<b>14</b>	<b>630</b>	<b>13</b>	<b>542</b>	<b>11</b>	<b>444</b>	<b>13</b>	<b>514</b>
Học 2 buổi/ ngày	66	2655	15	525	14	630	13	542	11	444	13	514
Học 1 buổi/ ngày	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

**\*So sánh với năm học 2018-2019:** Tăng lớp: 3 lớp (có 12 lớp 5 ra trường; 15 lớp 1 vào trường). Số học sinh tăng: 11 em.

Giải trình kế hoạch phát triển số học sinh lớp 1 dự kiến tuyển sinh năm học 2018 - 2019 như sau: Theo điều tra phổ cập Mầm non 5 tuổi đối với trẻ sinh năm 2013 của phường Giếng Đáy có: 495 em; Theo phân vùng tuyển sinh như năm học 2019 – 2020: nhà trường tuyển sinh HS khu 10- phường Bãi Cháy: 30 em (theo điều tra trẻ sinh năm 2013 ở khu 10 phường Bãi Cháy có 30 em). Tổng số trẻ tuyển sinh lớp 1 năm học 2019 - 2020 kế hoạch: 525 em/15 lớp.

**\* Đánh giá việc huy động học sinh năm học 2018 - 2019:**

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là: 100%. Số học sinh lớp 1 tuyển mới: 630 em.

- Công tác phổ cập giáo dục: Phường Giếng Đáy được đánh giá Đạt Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ Đạt Mức độ 3.

**III. Đội ngũ**

**1. Biên chế hiện có**

BIÊN CHẾ CÓ MẶT NĂM HỌC 2018- 2019							GV - NV HĐ 2018 - 2019		Biên chế được giao 2018 - 2019				GV về hưu 2019 - 2020	Ghi chú
Tổng số	CBQL		Giáo viên		Nhân viên		G V	N V	Tổng số	CB QL	Giáo viên	Nhân viên		
	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	TV TB	Văn phòng								
89	1	3		82		3	31	1	101	4	94	3	1	Tháng 6/2019 về hưu

**2. Kế hoạch biên chế năm học 2019-2020**

Biên chế							Cân đối (so với BC được giao)		Ghi chú
Tổng số	CBQL		Giáo viên		Nhân viên				
	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	TV TB	Văn phòng			
108	1	2	1	99	2	3			

**3. Số cán bộ, giáo viên nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu sớm**

STT	Họ và tên	Thời điểm nghỉ hưu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tuyết	01.06.2019	
Tổng	1		

#### IV. Cơ sở vật chất nhà trường

##### 1. Thực trạng hiện có

Phòng học thông thường			Phòng học bộ môn, chức năng		Hiệu bộ, văn phòng		Thư viện		Ghi chú
Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm thời	Phòng học bộ môn	Phòng học chức năng	Phòng Hiệu bộ	Văn phòng	Kiên cố	Bán kiên cố	
63			4	0	3	16	2		

##### 2. Thực hiện cải tạo, sửa chữa năm học 2018 -2019

Nội dung	Phòng học thông thường		Phòng bộ môn, chức năng		Hiệu bộ, văn phòng		Thư viện		Phòng nội trú học sinh	
	SL	DT	SL	DT	SL	DT	S L	DT	SL	DT
Thực hiện cải tạo, sửa chữa										
Kinh phí (Triệu đồng)										
Thực hiện xây mới										
Kinh phí (Triệu đồng)										

##### 3. Kế hoạch cải tạo, sửa chữa năm 2019 -2020

Nội dung	Phòng học thông thường		Phòng bộ môn, chức năng		Hiệu bộ, văn phòng		Thư viện		Phòng nội trú HS	
	SL	DT	SL	DT	SL	D T	SL	DT	SL	DT
Kế hoạch cải tạo, sửa chữa										
Kinh phí (Triệu đồng)										
Kế hoạch xây mới										
Kinh phí (Triệu đồng)										

- Xây mới 01 nhà vệ sinh học sinh tại điểm trường trung tâm (sau nhà học 3 tầng) do diện tích nhà vệ sinh nhỏ, xuống cấp, chưa đảm bảo vệ sinh và nhu cầu sử dụng cho học sinh.

- Chống thấm nhà vệ sinh khu nhà học 2 tầng.

- Đập bờ be sân khấu chính tại điểm trường trung tâm, xây lại để đảm bảo hiệu quả sử dụng (bờ be sân khấu điểm trường chính cao, che khuất tầm nhìn của học sinh trong các giờ hoạt động ngoại khóa, chưa đảm bảo mỹ quan).

- Xây lại bờ kè và tường rào sau nhà học 3 tầng của điểm trường trung tâm (bờ kè và tường rào bị nứt, có nguy cơ đổ, gây nguy hiểm cho học sinh).

- Xử lý về nứt bờ kè sau nhà bảo vệ (bờ kè bị nứt, nguy cơ mất an toàn cao).

- Lát lại 100m<sup>2</sup> sân trường ở điểm trường chính (gạch lát nền bị vỡ, hỏng nhiều).

- Sửa lại nền phòng học mới xây khu 5 tầng ở điểm trường chính và khu điểm trường lẻ (nền phòng học thường xuyên bị bong, rộp).

- Sơn lại tường nhà hiệu bộ, hàng rào.

#### **4. Kế hoạch mua sắm năm 2019- 2020**

##### **a) Nguồn ngân sách đơn vị tự chủ**

<b>STT</b>	<b>Tên tài sản</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Dự toán (đồng)</b>
1	Loa máy sân khấu (điểm trường chính)	Bộ	01	40.000.000	40.000.000
2	Điều hòa (12.500.000đ/ bộ)	Bộ	2	12.500.000	25.000.000
3	Màn chiếu (màn hình lớn dùng cho hội trường)	Cái	1	1.800.000	1.800.000
	Cộng tổng				66.800.000

##### **b) Nguồn ngân sách xin thành phố cấp bổ sung**

Số bàn ghế hiện có: 1322 bộ.

Đề nghị bổ sung: 55 bộ bàn ghế (Phát sinh: 11 học sinh lớp 1, 50 bộ cũ, hỏng, hết khấu hao, không sửa chữa được).

#### **V. Tài chính**

##### **1. Các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện**

Khó khăn: Khó khăn trong công việc thu tiền, phụ huynh học sinh trên địa bàn đa phần là công nhân nhà máy gạch, kinh doanh nhỏ lẻ thu nhập thấp nên nộp tiền chậm.

##### **2. Các khoản thu hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa**

Học sinh biến động có thể tăng, có thể giảm nên áp theo dự toán gặp khó khăn.

### 3. Kinh phí chi ngân sách, học phí thực hiện năm 2018 và dự toán năm 2019

#### 3.1. Ngân sách thực hiện năm 2018

STT	Thực hiện năm 2018					
	Học phí			Ngân sách		
1	Tổng thu	Tổng chi	Tồn	Tổng cấp chi thường xuyên, không thường xuyên	Tổng chi	Tồn
				10.004.090.000	10.675.338.095	46.752.149

#### 3.2. Dự toán năm 2019

STT	Thực hiện năm 2019					
	Học phí			Ngân sách		
1	Tổng thu	Tổng chi	Tồn	Tổng cấp chi thường xuyên, không thường xuyên	Tổng chi	Tồn
				10.143.660.000		

## VI. Các chỉ tiêu phấn đấu năm học 2019 -2020:

### 1. Tỷ lệ huy động

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là: 525 em = 100%
- Công tác phổ cập giáo dục : Đạt mức độ 3

### 2. Các chỉ tiêu khác:

- Nhà trường phấn đấu xây dựng tập thể vững mạnh xuất sắc cấp tỉnh, quyết tâm xây dựng trường học thông minh, tích cực đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, bồi dưỡng đội ngũ chuẩn bị cho việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Liên Đội: Nhận cờ của Trung ương Đoàn TNCS HCM.
- Công đoàn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh cấp Thành phố.

## **VII. Một số giải pháp:**

- Tích cực tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức nhà giáo, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác của cán bộ quản lý, giáo viên và toàn bộ nhân viên.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, vận dụng sáng tạo việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, tích cực hóa hoạt động của học sinh.

- Tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phòng giáo dục, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp - an toàn, đảm bảo về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cho các điểm trường.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên, tăng cường các biện pháp bồi dưỡng công nghệ thông tin, bồi dưỡng nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

## **VIII. Những khó khăn, đề xuất, kiến nghị**

### **1. Thuận lợi:**

- Nhà trường nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Thành phố; Sở GD&ĐT Quảng Ninh và Phòng GD&ĐT thành phố Hạ Long, các doanh nghiệp, đoàn thể và sự đồng thuận của phụ huynh. Nhiều năm liền, nhà trường là một tập thể sư phạm đoàn kết, vững mạnh, có phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, giáo viên có trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề và được cấp trên, phụ huynh tin cậy.

- Nhà trường được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

### **2. Khó khăn**

- Phường Giếng Đáy tập trung nhiều công ty, nhà máy ở phía Tây thành phố. CMHS ở tỉnh khác về công tác tạm trú nhiều nên số học sinh quá tải. Nhà trường không đạt chuẩn quốc gia do quá số lớp quy định của trường chuẩn.

- Nhà trường còn thiếu rất nhiều máy tính, máy chiếu giảng dạy nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn hạn chế.

- Nhà trường có hai điểm trường cách xa nhau, tài sản cơ sở vật chất lớn, công tác quản lý tài sản gặp khó khăn nên nhà trường phải thuê 5 nhân viên bảo vệ (phát sinh 02 người). Số tiền chi thuê mướn tăng, nguồn kinh phí không tự

chủ phát sinh 100 triệu đồng, nhà trường gặp khó khăn trong việc chi thường xuyên.

- Nhà trường thiếu nhân viên thư viện nên việc xử lý, sắp xếp, lưu trữ, bảo quản, quản lý tài liệu và thông tin gặp khó khăn.

- Sân gạch bị vỡ hỏng, phòng rộp lên; nhà vệ sinh học sinh sau nhà học 3 tầng của khu điểm trường chính nhỏ, xuống cấp, chưa đảm bảo vệ sinh và nhu cầu sử dụng cho học sinh; nhà vệ sinh khu nhà học 2 tầng bị ngấm; bờ kè và tường rào sau nhà học 3 tầng ở điểm trường chính bị nứt, có nguy cơ đổ; bờ be sân khấu điểm trường chính cao, che khuất tầm nhìn của học sinh trong các giờ hoạt động ngoại khóa, chưa đảm bảo mỹ quan, bờ kè sau nhà bảo vệ bị nứt, nguy cơ mất an toàn cao; nền phòng học mới xây khu 5 tầng ở điểm trường chính và điểm lẻ thường xuyên bị bong, rộp phồng lên, nhà hiệu bộ cũ mốc, các phòng học thiếu các thiết bị phục vụ cho giảng dạy như máy tính, máy chiếu,.....

- Diện tích sân trường điểm lẻ nhỏ, không đảm bảo không gian cho học sinh tham gia các hoạt động thể chất, hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi giải trí.

- Ách tắc giao thông khu vực cổng trường do đường hẹp, sĩ số học sinh quá đông, phụ huynh đưa đón học sinh nhiều.

### **3. Đề xuất, kiến nghị:**

#### **3.1. Về cơ sở vật chất:**

- Lắp phòng học thông minh cho các lớp học.
- Đề nghị cấp bổ sung các trang thiết bị dạy học.
- Giải phóng mặt bằng, mở rộng sân chơi điểm trường Hạ Long với diện tích 5000m<sup>2</sup>.
- Đối với điểm trường trung tâm:
  - + Lát lại 100m<sup>2</sup> sân trường ở điểm trường chính (gạch lát nền bị vỡ, hỏng nhiều).
  - + Xây mới 01 nhà vệ sinh học sinh (sau nhà học 3 tầng).
  - + Chống thấm nhà vệ sinh khu nhà học 2 tầng.
  - + Đập bờ be sân khấu chính tại điểm trường trung tâm, xây lại để đảm bảo hiệu quả sử dụng.
  - + Xây lại bờ kè và tường rào sau nhà học 3 tầng.
  - + Xử lý vết nứt bờ kè sau nhà bảo vệ.
  - + Sửa lại nền phòng học mới xây khu 5 tầng ở điểm trường chính: 50m<sup>2</sup>.

+ Sơn lại tường nhà hiệu bộ, hàng rào.

- Đề xuất đối với Thành phố: Tham mưu cho Ban an toàn giao thông Tỉnh mở cổng phụ sau nhà học 5 tầng (điểm trường trung tâm); Mở lối đi bậc lên xuống cạnh cổng chính (điểm trường trung tâm).

- Trang bị cơ sở vật chất như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng
1	Hệ thống camera giám sát		
	<i>Đầu ghi hình camera 32 mắt</i>	Cái	3
	<i>Mắt camera</i>	Cái	12
	Màn hình ti vi (loại 48 inh)	Cái	3
2	Bảng lớp	Cái	15
4	Bàn giáo viên	Cái	15
5	Bàn ghế học sinh	Bộ	55

3.2. Về đội ngũ:

- Nhu cầu bổ sung biên chế: 31 người. Trong đó:

+ 18 giáo viên (14 giáo viên tiểu học; 01 giáo viên Âm nhạc; 01 giáo viên Thể dục; 02 giáo viên Tiếng Anh).

+ 13 nhân viên.

- Mở lớp bồi dưỡng để nhà trường cử 01 nhân viên y tế đi học lớp nghiệp vụ thư viện.

**Nơi nhận :**

- Phòng GD&ĐT TP Hạ Long;
- Lãnh đạo TP Hạ Long;
- Phòng tổ chức- Nội vụ TP Hạ Long;
- BGH;
- Lưu văn thư.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Mai Thị Mận**